TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:58/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Bà Triệu Thị Thủy Hoàn;
2- Bà Hà Thị Thoan.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2019/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Đ 32 tuổi
Địa chỉ: Thôn M- xã MT- huyện L- Yên Bái, có mặt.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C 28 tuổi
Địa chỉ: Thôn M- xã MT- huyện L- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15-7-2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn tháng 10 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã MT- huyện L- tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tình cảm bình thường, đến năm 2012 do hoàn cảnh khó khăn, được sự thống nhất của vợ chồng, chị C đi làm ăn xa, thời gian đầu còn hay liên lạc về hỏi thăm gia đình sau đó việc liên lạc ngày một ít dần, nhiều năm nay cũng không gửi tiền về nuôi con mà chỉ liên lạc về bên ngoại. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Anh và chị C có một cháu là Hoàng Thùy Tr sinh ngày 11-02-2011 hiện

đang ở với bố; khi ly hôn anh sẽ nuôi cháu và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung anh xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị C vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị C kết hôn năm 2010, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng anh Đ- chị C không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Chị C đi làm ăn không quan tâm đến gia đình, chồng con. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qúa trình giải quyết anh Đ khẳng đình tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Đ- chị C đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đ có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị C có một cháu là Hoàng Thùy Tr sinh ngày 11-02-2011 hiện đang ở với bố. Qúa trình giải quyết vụ án anh Đ đề nghị được nuôi cháu Trang và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Tr thường xuyên ở với anh Đ và ông bà nội; cháu đã trên 8 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với bố. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cần giao cháu cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh Đ không yêu cầu nên chị C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đ xác định không có.

[4] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho anh Đ được ly hôn với chị C, giao cháu Trang cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng…

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hoàng Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Hoàng Thùy Tr sinh ngày 11-02-2011 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị C thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0004502 ngày 16-7-2019.

4- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã MT;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô